

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được

nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|--|--|
| 1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | | |
| a. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa | <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hàng hóa thuộc gói thầu mới 100%, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đối với phần mềm chào thầu là phiên bản mới nhất, đối với các hàng hóa, thiết bị được sản xuất không trước năm 2024 (trừ trường hợp có yêu cầu khác quy định trong E-HSMT này), đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện và dịch vụ kỹ thuật kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, vận hành theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, phần mềm được chào thầu phải đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT, có đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại E-CDNT 10.8 Chương II, Chương V và các yêu cầu khác của E-HSMT này. - Đối với hạng mục thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm hệ thống: Nhà thầu cung cấp Tài liệu kỹ thuật (catalogue, hướng dẫn sử dụng, ...) của nhà sản xuất (hãng sản xuất) chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp, trong catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|--|--|
| | <p>Nhà thầu phải cung cấp xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam.</p> <p>- Đối với các hạng mục phần mềm ứng dụng bao gồm: “<i>Hệ thống trực quan hóa dữ liệu (Dashboard); Hệ thống Báo cáo điện tử; Hệ thống Phân tích, dự báo và đánh giá; Hệ thống Hộp không giấy tờ; Nền tảng trung tâm điều hành; Ứng dụng điều hành trên nền tảng di động (Android/iOS)</i>”: Nhà thầu có trình bày mô hình hóa tổng thể chức năng hệ thống và đề xuất quy trình nghiệp vụ cụ thể (Biểu đồ usecase tổng quát, Bảng mô tả bằng lời các trường hợp sử dụng và biểu đồ hoạt động) phù hợp với danh mục chức năng chi tiết phần mềm được quy định tại Chương V E-HSMT</p> | |
| | Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| b. Tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ | <p>Đối với các hạng mục phần mềm ứng dụng bao gồm: “<i>Hệ thống trực quan hóa dữ liệu (Dashboard); Hệ thống Báo cáo điện tử; Hệ thống Phân tích, dự báo và đánh giá; Hệ thống Hộp không giấy tờ; Nền tảng trung tâm điều hành; Ứng dụng điều hành trên nền tảng di động (Android/iOS)</i>”:</p> <p>- Nhà thầu phải cam kết các phần mềm được xây dựng và triển khai theo quy trình đảm bảo chất lượng ISO 9001:2015 về phát triển phần mềm (tương đương hoặc cao hơn) và ISO 27001:2022 về phát triển phần mềm (tương đương hoặc cao hơn).</p> <p>- Nhà sản xuất các phần mềm đạt tiêu chuẩn Hệ thống quản lý an toàn thông tin tương</p> | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|---|--|
| | đương ISO/IEC 27001:2022 về lĩnh vực phát triển phần mềm, còn hiệu lực tối thiểu tính đến thời điểm đóng thầu. | |
| | Không đáp yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng hàng hóa | | |
| Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, phần mềm | <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <p>1. Có thuyết minh rõ ràng, chi tiết biện pháp tổ chức thực hiện cung cấp hàng hóa, phần mềm gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với hạng mục thiết bị hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm hệ thống: + Biện pháp cung cấp thiết bị, phần mềm, vận chuyển và phương tiện vận chuyển đến địa điểm lắp đặt; + Biện pháp kiểm tra nghiệm thu hàng hóa trước khi lắp đặt; + Biện pháp, quy trình thi công lắp đặt hàng hóa, phần mềm; + Biện pháp bảo quản hàng hóa trước khi lắp đặt và bảo quản hàng hóa sau khi lắp đặt chờ nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng; + Biện pháp, quy trình chạy thử/vận hành thử; + Biện pháp phối hợp với chủ đầu tư; Biện pháp giảm thiểu các tác động trong quá trình thi công đến công tác chuyên môn của Chủ đầu tư; + Biện pháp an toàn lao động: Biện pháp đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình thi công; Biện pháp an toàn điện, phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công; Biện | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|--|--|
| | <p>pháp đảm bảo vệ sinh môi trường.</p> <p>- Đối với các hạng mục phần mềm ứng dụng bao gồm: “<i>Hệ thống trực quan hóa dữ liệu (Dashboard); Hệ thống Báo cáo điện tử; Hệ thống Phân tích, dự báo và đánh giá; Hệ thống Hộp không giấy tờ; Nền tảng trung tâm điều hành; Ứng dụng điều hành trên nền tảng di động (Android/iOS)</i>”:</p> <p>+ Biện pháp tổ chức triển khai thực hiện công việc;</p> <p>+ Biện pháp, quy trình kiểm thử nội bộ;</p> <p>+ Biện pháp xử lý sự cố trong quá trình khai thác, sử dụng.</p> <p>+ Biện pháp phối hợp với chủ đầu tư;</p> <p>2. Có trình bày kế hoạch đào tạo hướng dẫn sử dụng/vận hành được đánh giá là khả thi và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, tiến độ thực hiện gói thầu và yêu cầu của E-HSMT. Đồng thời nhà thầu phải cam kết kết thúc quá trình đào tạo thì cán bộ được đào tạo sẽ sử dụng thành thạo toàn bộ hàng hóa, phần mềm của gói thầu.</p> | |
| | Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 3. Tiến độ thực hiện gói thầu | | |
| Tiến độ thực hiện gói thầu | Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 360 ngày. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 4. Khả năng thích ứng về địa lý và tác động đối với môi trường | | |
| a. Khả năng thích ứng về địa lý. | Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam. | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|--|--|
| | Trường hợp hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý, nhà thầu có đề xuất biện pháp giải quyết. Các biện pháp giải quyết phải đảm bảo hàng hóa hoạt động ổn định, không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng. | Chấp nhận được |
| | Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| b. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết | Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. | Đạt |
| | Trường hợp hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường, nhà thầu có đề xuất biện pháp giải quyết. Các biện pháp giải quyết phải đảm bảo hàng hóa hoạt động ổn định, không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình sử dụng. | Chấp nhận được |
| | Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 5. Bảo hành, bảo trì | | |
| Thời gian bảo hành, bảo trì | <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian bảo hành và hỗ trợ kỹ thuật: tối thiểu 12 tháng cho toàn bộ hàng hóa, phần mềm của gói thầu (trừ trường hợp có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). - Thời gian bảo trì trong thời gian bảo hành đối với thiết bị phần cứng tối thiểu 02 lần/năm. - Đối với phần mềm: Nhà thầu cam kết luôn sẵn sàng bố trí nhân sự trong 24/24 giờ và 07 ngày/tuần để hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố | Đạt |

| Nội dung đánh giá | | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|---|--|--|
| | <p>cho Chủ đầu tư khi có yêu cầu trong suốt thời gian bảo hành</p> <p>- Có cam kết trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa gặp sự cố mà trong vòng 20 ngày không khắc phục được phải đổi thiết bị mới.</p> | |
| | Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| 6. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu | | |
| <p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)</p> <p><i>(Tiêu chí này được đánh giá trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu và dựa trên thông tin công bố tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (https://muasamcong.gov.vn/) và các nguồn thông tin khác tính đến thời điểm đóng thầu.)</i></p> | Không nhiều hơn 2 trường hợp bị xử lý vi phạm | Đạt |
| | Có > 2 trường hợp bị xử lý vi phạm (trừ các trường hợp nhà thầu bị xử lý chấm dứt hợp đồng mà nguyên nhân được xác định lỗi khách quan, bất khả kháng gây ra). | Không đạt |

| | Nội dung đánh giá | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|--|---|--|
| 7. Các yếu tố về điều kiện thương mại và các yêu cầu khác | | |
| Các yếu tố về điều kiện thương mại và các yêu cầu khác | <p>Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết giá hàng hóa chào thầu phải bao gồm thuế, phí và các chi phí khác có liên quan. - Có đề xuất điều kiện thương mại rõ ràng và phù hợp với các yêu cầu của E-HSMT, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau: đề xuất cụ thể về tạm ứng, đề xuất cụ thể về thanh toán (số lần thanh toán, tiến độ thanh toán, ...). - Nhà thầu cam kết sẽ ký hợp đồng bảo trì cho hàng hóa với mức phí ưu đãi nếu chủ đầu tư có nhu cầu sau khi kết thúc thời gian bảo hành hàng hóa. | Đạt |
| | Không đáp ứng toàn bộ hoặc một trong các các yêu cầu nêu trên. | Không đạt |
| Kết luận | <p>Đạt: Đáp ứng đầy đủ tất cả nội dung trên</p> <p>Không đạt: Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên</p> | |

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.